

Bản án số: 49 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-8-2022  
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Quang Kim Cúc;
2. Ông Nguyễn Phát Triển.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ, ngày 26/5/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị B C, sinh năm: 1981; HKTT: 331C/TT, ấp T T, xã H T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 112, ấp R C, xã T Y, huyện A B, tỉnh K G (có mặt).

2. *Bị đơn:* Huỳnh H T, sinh năm: 1981; HKTT: 331C/TT, ấp Tân Thành, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị B C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004, Phạm Thị B C và Huỳnh H T quen biết nhau được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện LV, tỉnh Đ T. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, Huỳnh H T không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, thường hay uống rượu say xỉn, chửi vợ và có vài lần đánh Phạm Thị B C, đến tháng năm 2019 chị Phạm Thị B C cùng 02 con về nhà mẹ ruột ở ấp R C, xã T Y, huyện A B, tỉnh K G sống và ly thân với anh T cho đến nay. Khi Phạm Thị B C và 02 con về nhà mẹ ruột sống thì anh T có đến thăm con vài lần và bỏ mặt từ đó đến nay, không quan tâm gì. Nay Phạm Thị B C thấy không còn khả năng đoàn tụ, Phạm Thị B C nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Huỳnh H T.

Về con chung vợ chồng có 02 con chung là tên Huỳnh Đ T, sinh ngày 04/8/2005 và Huỳnh Đ L, sinh ngày 21/4/2013, hiện 02 con đang sống chung với chị Cần, chị Phạm Thị B C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu Huỳnh H T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung Phạm Thị B C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung Phạm Thị B C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn Huỳnh H T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phạm Thị B C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Phạm Thị B C với Huỳnh H T, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Huỳnh H T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Phạm Thị B C và Huỳnh H T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống Phạm Thị B C và Huỳnh H T có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi, Huỳnh H T không quan tâm vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Huỳnh H T thường hay uống rượu say xỉn là hành hung, Phạm Thị B C nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Phạm Thị B C nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho Huỳnh H T, anh T biết Phạm Thị B C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng Huỳnh H T không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Phạm Thị B C vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Huỳnh H T, xét thấy mâu thuẫn của Phạm Thị B C với Huỳnh H T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Thị B C là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là tên Huỳnh Đ T, sinh ngày 04/8/2005 và Huỳnh Đ L, sinh ngày 21/4/2013, hiện 02 con đang sống chung với chị Cần, chị Phạm Thị B C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con, 02 con có nguyện vọng sống chung với mẹ là Phạm Thị B C. Phạm Thị B C trực tiếp nuôi con, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét điều kiện, nguyện vọng của con, Phạm Thị B C đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, 02 con có nguyện vọng sống chung với mẹ là Phạm Thị B C nên cần chấp nhận yêu cầu của Phạm Thị B C là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Huỳnh H T không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Phạm Thị B C không yêu cầu Huỳnh H T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Phạm Thị B C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Phạm Thị B C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Thị B C. Phạm Thị B C được ly hôn với Huỳnh H T.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Phạm Thị B C được tiếp tục nuôi con tên Huỳnh Đ T, sinh ngày 04/8/2005 và Huỳnh Đ L, sinh ngày 21/4/2013. Huỳnh H T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Phạm Thị B C và các thành viên trong gia đình không được cản anh Huỳnh H T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Phạm Thị B C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006108, ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**